TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:28A/2023/HNGĐ - ST
Ngày 03/3/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Nam Văn.

2. Ông Phan Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 236/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phố Thành Yên, phường Quảng Thành, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu Trung Tâm, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Th, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời trình bày của nguyên đơn anh Trần Quốc Th:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa năm 2013. Trước khi kết hôn, hai bên đều đã ly hôn và có con riêng trước đó. Sau khi kết hôn chị H dạy học ở xã Triệu Lộc, huyện hậu Lộc nên hai vợ chồng ở tại khu tập thể của nhà trường. Đến năm 2017 chị H chuyển công tác về Trường tiểu học thị trấn Hậu Lộc dạy học nên anh và chị H đã chuyển về ở nhà ông bà ngoại cho hai vợ chồng ở khu Trung tâm thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sảy ra cãi vã xúc phạm nhau nhiều lần. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nên ngày 13/7/2022 anh đã gửi đơn khởi kiện

đến Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc để giải quyết việc ly hôn với chị H. Tòa án tiến hành hòa giải thì chị H không đồng ý việc anh viết đơn ly hôn và yêu cầu anh rút đơn để hòa giải, nếu không được thì chị H sẽ tự viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết. Theo yêu cầu của chị H anh đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn nhưng sau đó tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải Th. Nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, sảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H xúc phạm anh nhiều lần, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Hoàng Thu H.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 01/4/2014. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Ngọc và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Trường hợp chị H trực tiếp nuôi con thì anh cấp dưỡng cho chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng để nuôi con.

+ Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Hoàng Thu H sau khi Tòa án thụ lý vụ án và thông báo, triệu tập làm việc nhiều lần nhưng chị H vắng mặt. Không nêu ý kiến về các yêu cầu của anh Th đã khởi kiện để giải quyết; Ngày 02/12/2022 chị H gửi văn bản "Đơn tố cáo đảng viên ngoại tình" đề ngày 25/11/2022; "Đơn tố cáo nhà chung cư bị chị Lan ở trái pháp luật và chiếm đoạt tài sản" đề ngày 25/11/2022; "Đơn đề nghị" đề ngày 31/7/2022 và "Đơn đề nghị" đề ngày 01/12/2022. Xem xét nội dung đơn của chị H gửi, Tòa án ban hành "Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ" theo Quyết định số 01/2022/QĐ-CCTLCC ngày 19/12/2022 để chị H cung cấp tài liệu chứng cứ giải quyết về phần tài sản và công nợ chung nhưng chị H không thực hiện.

Ngày 21/12/2022 chị H gửi đơn: "Đơn tố cáo đảng viên ngoại tình", "Đơn tố cáo đảng viên", "Đơn đề nghị" đề ngày 19/12/2022 tố cáo anh Trần Quốc Th có hành vi ngoại tình, đề nghị anh Th chấm dứt quan hệ bất chính; Đề nghị Tòa án Hậu Lộc đình chỉ vụ án ly hôn mà Tòa án Hậu Lộc đang thụ lý giải quyết để chị khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa để giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã ban hành văn bản trả lời nội dung theo công văn số 2338/2022/TB-TA ngày 22/12/2022 về việc giải thích quyền và nghĩa vụ của bị đơn về yêu cầu đình chỉ vụ án; giải thích nội dung đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết: Chị H và anh Th có quan hệ hôn nhân là đúng thực tế. Tuy nhiên anh Th không đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa phương cùng chị H. Không có báo cáo của chị H và anh Th về hòa giải tranh chấp mâu thuẫn gia đình nên địa phương không nắm được. Chị H và anh Th có một con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc đăng ký khai sinh tại thị trấn Hậu Lộc và đang sinh sống cùng chị H. Chị H làm giáo viên đảm bảo điều kiện nuôi con.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H nộp bản tự khai trình bày:

Chị và anh Th tìm hiểu đến với nhau tự nguyện, đăng ký ngày 12/9/ 2013 tại UBND xã Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa. Chung sống với nhau và có 01

con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 01/4/2014. Tháng 5/2022 chị phát hiện anh Th có quan hệ ngoại tình, đem người khác về chung sống như vợ chồng tại nhà 704 A3 Chung cư Tân Thành, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, vi phạm chế độ một vợ một chồng. Đang có quan hệ hôn nhân với chị mà đăng ký kết hôn với người khác. Sử dụng giấy kết hôn giả để lừa đảo vay tiền ngân hàng, lừa căn nhà 04/02/68 đường Vĩnh Yên, Thành Yên, Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa. Ngược đãi vợ con, bỏ con nhỏ ốm đau không chăm nuôi. Phản bội vợ, lừa tình, lừa tiền, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật nên chị không chấp nhận là chồng nữa và đồng ý ly hôn.

Về con: Cháu Trần Hoàng Bảo Ngọc đang ở cùng chị, chị đề nghị được nuôi vì cháu còn nhỏ hay ốm đau, học chậm (Cũng là nguyện vọng của cháu Trần Hoàng Bảo Ngọc). Yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.500.000 đồng.

Về tài sản: Căn nhà 04/02/68 đường Vĩnh Yên, Thành Yên, Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa là nhà riêng chị bỏ tiền riêng làm trên đất của bố chồng nói cho vợ chồng sau khi kết hôn. (Có hóa đơn thanh toán vật liệu làm nhà -phô tô). Yêu cầu anh Th trả tiền làm là 650.000.000 đồng.

Căn nhà số 704 nhà A3 chung cư Tân Thành, phường Đông Vệ, tp Thanh Hóa mua ngày 10/5/2018. Chị đóng góp tiền mua nhà và đưa tiền cho anh Th trả ngân hàng từng tháng (Có biên bản mua nhà, bàn giao nhà - phô tô). Yêu cầu anh Th trả tiền góp làm nhà là 370.000.000 đồng.

Hiện nay chị đang ở nhờ nhà bố mẹ. Chị yêu cầu giải quyết muốn lấy một trong hai căn nhà chị đã đóng góp cho anh Th để có chỗ ăn ở.

Về công nợ: Trước khi lấy anh Th chị có 2,2 cây vàng 24K để dành cho con nhưng tối ngày 13/12/2015 anh Th vay nói có việc cho con riêng và hứa trả cho chị khi nào có nhưng đến nay chưa trả. Đề nghị anh Th trả cho trị theo giá vàng hiện nay.

Trả tiền vay của bố mẹ chị để làm nhà trên Quảng Thành số tiền 100.000.000 đồng.

Trả tiền hàng tháng chị góp với anh Th để trả ngân hàng 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2022. Tổng 43 tháng = 129.000.000 đồng.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị Hoàng Thu H vắng mặt tại các buổi làm việc, không thực hiện cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu về tài sản trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc Th. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Trần Quốc Th được ly hôn đối với chị Hoàng Thu H.

- *Về con chung:* Giao con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 01/4/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cùng chị H là 1.500.000 đồng.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Dành quyền khởi kiện tranh chấp về tài sản công nợ chung bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Anh Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thu H có địa chỉ thường trú tại khu Trung Tâm, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình làm việc làm việc đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn chị Hoàng Thu H đề nghị giải quyết về tài sản công nợ chung và giao nộp bản tự khai, các tài liệu chứng cứ về tài sản và công nợ (phô tô) nên về tài sản và công nợ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Quốc Th và chị Hoàng Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa số 85 ngày 12/9/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Anh Th và chị H là vợ chồng nhưng hôn nhân không hạnh phúc. Hiện hai người không chung sống cùng nhau, anh Th có hộ khẩu và sinh sống tại thành phố Thanh Hóa. Chị H làm việc và sinh sống tại thị trấn Hậu Lộc. Quan hệ vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chửi bới xúc phạm nhau nhiều lần. Đã khởi kiện để giải quyết ly hôn nhưng hai bên thống nhất để hòa giải mối quan hệ vợ chồng nhưng tình trạng vẫn không cải Th. Tình trạng vẫn mâu thuẫn trầm trọng, có đơn từ tố cáo lẫn nhau, chửi bới xúc phạm nhau nhiều lần.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc Th, cho anh Th được ly hôn chị H là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về con chung:* Anh Th và chị H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 01/4/2014. Cháu Bảo Ngọc đang sinh sống cùng chị H và nguyện vọng được ở với chị H nên giao cháu Ngọc cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khả năng điều kiện thu nhập của anh Th. Buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- *Về tài sản, công nợ:* Quá trình làm việc tại Tòa án đề giải quyết vụ án bị

đơn chị H không cung cấp chứng cứ về tài sản, công nợ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản, công nợ và giao nộp tài liệu chứng cứ (giấy tờ phô tô). Xét đề nghị phân chia tài sản của chị H là không phù hợp nên về tài sản, công nợ được tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Anh Trần Quốc Th phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 42; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** Xử:** - *Về hôn nhân*: Anh Trần Quốc Th được ly hôn với chị Hoàng Thu H.

- *Về con chung*: Giao con chung là Trần Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 01/4/2014 cho chị Hoàng Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000 đồng Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con chung các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản công nợ:* Dành quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Anh Trần Quốc Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009015 ngày 17 tháng 10 năm 2022. Anh Th còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Th, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND phường Quảng Thành, Tp Thanh Hóa;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Văn Sang